

Số: 128 /QĐ-THNVL

Củ Chi, ngày 26 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Quyết toán năm 2020 của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Lịch

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Quyết toán năm 2020 của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Lịch (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC& KH huyện Củ Chi;
- Như Điều 3;
- Lưu :VT, KT./

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Vương Thoại Trân

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN LỊCH

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 128/QĐ-NVL ngày 26 /5/ 2021 của Hiệu trưởng Trường TH Nguyễn Văn Lịch)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	6.327.798.600	6.327.798.600	0	
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.327.798.600	6.327.798.600	0	
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.327.798.600	6.327.798.600	0	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.327.798.600	6.327.798.600	0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Đính kèm Thông báo số 950/TB-TCKH về xét duyệt Quyết toán ngân sách năm 2020

Ngày . tháng năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Vương Thoại Trân

UBND HUYỆN CỬ CHI
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 950 /TB-TCKH

Cử Chi, ngày 21 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020

Đơn vị được Thông báo: Trường TH Nguyễn Văn Lịch

Mã QHNS: 1047216 Chương: 622

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 của Tiểu học Nguyễn Văn Lịch và Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 23/04/2021 giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và Tiểu học Nguyễn Văn Lịch;

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020 của Tiểu học Nguyễn Văn Lịch như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí: Không có

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	:	599.330.121 đồng
+ Nguồn 12	:	0 đồng
+ Nguồn 13	:	100.000.000 đồng
+ Nguồn 14	:	499.330.121 đồng
+ Nguồn 15	:	0 đồng
- Dự toán được giao trong năm	:	6.648.851.885 đồng

Trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm	:	7.223.727.000 đồng
° Nguồn 12	:	0 đồng
° Nguồn 13	:	3.979.424.000 đồng
° Nguồn 14	:	3.244.303.000 đồng

° Nguồn 15	:	0 đồng
+ Dự toán BS trong năm (có điều chỉnh):		-574.875.115 đồng
° Nguồn 12	:	13.580.000 đồng
° Nguồn 13	:	533.499.785 đồng
° Nguồn 14	:	-1.139.873.900 đồng
° Nguồn 15	:	17.919.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm	:	6.327.798.600 đồng
° Nguồn 12	:	11.540.000 đồng
° Nguồn 13	:	4.486.923.785 đồng
° Nguồn 14	:	1.828.734.815 đồng
° Nguồn 15	:	600.000 đồng
- Kinh phí quyết toán	:	6.327.798.600 đồng
° Nguồn 12	:	11.540.000 đồng
° Nguồn 13	:	4.486.923.785 đồng
° Nguồn 14	:	1.828.734.815 đồng
° Nguồn 15	:	600.000 đồng
- Kinh phí giữ lại theo chế độ	:	47.480.000 đồng
° Nguồn 28	:	47.480.000 đồng
- Kinh phí bị hủy tại KB	:	2.040.000 đồng
- Số dư KP được chuyển sang năm sau	:	918.343.406 đồng
° Nguồn 12	:	0 đồng
° Nguồn 13	:	126.000.000 đồng
° Nguồn 14	:	775.024.406 đồng
° Nguồn 15	:	17.319.000 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c ban hành kèm theo Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính đối với xét duyệt quyết toán từ năm ngân sách 2018)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: Đơn vị đã thực hiện theo kiến nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện đối với nội dung Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2019.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

3.1 Đối với nguồn ngân sách: Đơn vị thực hiện chi đạt 95% so với dự toán (6.327.798.600đ/6.648.851.885đ).

- Nguyên nhân chi không đạt 100% do:

+ Kinh phí cải cách tiền lương (nguồn 14) còn chuyển sang năm 2021 tiếp tục sử dụng, số tiền: 775.024.406 đồng do trong năm đơn vị có biên chế nghỉ thai sản, chưa chi thu nhập tăng thêm theo NQ 03 quý 3 và quý 4 năm 2020 của Ban giám hiệu.

+ Kinh phí thường xuyên (nguồn 13) còn chuyển sang năm 2021 tiếp tục sử dụng, số tiền: 126.000.000 đồng do đơn vị để lại thực hiện hoàn trả kinh phí theo quyết định số 9900/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 về điều chỉnh nguồn CCTL cân đối chi thường xuyên năm 2019 đối với đơn vị sử dụng ngân sách huyện.

+ Kinh phí không thường xuyên (nguồn 15) còn chuyển sang năm 2021 tiếp tục sử dụng, số tiền: 17.319.000 đồng do cuối năm đơn vị chưa thanh toán tiền sữa học đường cho đơn vị cung cấp sữa.

3.2 Đối với nguồn sự nghiệp: Đơn vị thực hiện thu đạt 66,6% so với dự toán (404.210.000đ /606.860.000đ).

Nguyên nhân: Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid – 19 nên trường thực hiện thu theo số tháng học thực tế nên không đạt so với dự toán đầu năm.

Tổng chi trong năm 2020 : **395.611.520 đồng**

Trong đó:

- Chi nộp thuế : 0 đồng

- Chi hoạt động : 381.511.520 đồng

- Chi trích lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập : 0 đồng

- Chi trích lập Quỹ phúc lợi : 11.280.000 đồng

- Chi trích lập Quỹ khen thưởng : 0 đồng

- Chi trích lập Quỹ phát triển HDSN : 2.820.000 đồng

3.3 Về thực hiện cải cách tiền lương:

- Tổng nguồn cải cách tiền lương năm 2020 : **2.613.159.221 đồng**

+ Nguồn CCTL năm 2019 chuyển sang : 499.330.121 đồng

° Nguồn ngân sách: 499.330.121 đồng

° Nguồn sự nghiệp: 0 đồng

+ Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2020: 78.581.158 đồng

+ Cân đối chi chênh lệch lương từ 1,210trđ lên 1,490trđ:	725.644.790 đồng
+ Thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03 :	1.300.203.152 đồng
+ 40% CCTL từ nguồn thu sự nghiệp năm 2020:	9.400.000 đồng
- Thực chi cải cách tiền lương năm 2020	: 1.828.734.815 đồng
+ Nguồn ngân sách năm 2020	: 1.828.734.815 đồng

Trong đó:

° Cân đối chi chênh lệch lương từ 1,210trđ lên 1,490trđ:	720.735.742 đồng
° Chi thu nhập tăng thêm theo NQ03 năm 2020:	1.107.999.073 đồng
+ Nguồn sự nghiệp năm 2020 :	0 đồng

Trong đó:

° Chi chênh lệch lương từ 1,210trđ lên 1,490trđ:	0 đồng
° Chi thu nhập tăng thêm theo NQ03 năm 2020:	0 đồng

- Nguồn CCTL chuyển sang năm 2021	:	784.424.406 đồng
+ Nguồn ngân sách	:	775.024.406 đồng
+ Nguồn thu sự nghiệp	:	9.400.000 đồng

(Trong đó: Nhiệm vụ chi thu nhập tăng thêm theo NQ03 năm 2020 của của Ban Giám hiệu (BGH) với số tiền 54.828.018 đồng, ngoài ra do trong năm 2020 khi giao Dự toán chi từ nguồn 14 giao đủ người và đủ thời gian theo quy định, tuy nhiên trong quá trình thực hiện thì Trường có thay đổi về nhân sự có mặt như nghỉ phép, nghỉ hè, nghỉ thai sản, nghỉ hưu, chuyển trường... nên dẫn tới nguồn CCTL còn thừa chuyển sang năm 2021 tiếp tục sử dụng với tổng số tiền là 784.424.406 đồng).

3.4 Đối với các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Theo báo cáo của đơn vị, trong năm 2020 Trường Tiểu học Nguyễn Văn Lịch không có quản lý các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm:	23.500.000 đồng
---	-----------------

Trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính:	0 đồng
- Trích lập các Quỹ :	14.100.000 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương :	9.400.000 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1b ban hành kèm theo Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày

và Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Kiểm tra ngẫu nhiên Phiếu chi số C048 ngày 30/12/2020, nội dung: Thanh toán mua sắm phần mềm quản lý thu, phí sử dụng hóa đơn, số tiền: 11.390.000 đồng, Đơn vị đã thực hiện thanh toán chi từ nguồn học phí 2 buổi/ngày, chứng từ chi có hóa đơn, hợp đồng, Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng; phiếu chi số C042 ngày 30/12/2020, nội dung: Thanh toán tiền mua quạt cho học sinh bán trú, số tiền: 1.680.000 đồng, Đơn vị đã thực hiện thanh toán chi từ nguồn thiết bị vật dụng phục vụ học sinh bán trú, chứng từ chi có hóa đơn, người đề nghị thanh toán và phiếu đề xuất. Như vậy nhận thấy: đơn vị thực hiện mua sắm, sửa chữa theo đúng quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính và Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Về quản lý và sử dụng tài sản: đơn vị có lập báo cáo tình hình tăng giảm TSCĐ, biên bản kiểm kê TSCĐ, công cụ dụng cụ tại nơi sử dụng thời điểm 31/12/2019, có mở sổ theo dõi tài sản cố định và công cụ dụng cụ.

+ Về việc trích nộp bảo hiểm theo quy định: căn cứ vào Thông báo của Bảo hiểm xã hội huyện Củ Chi, đơn vị đã thực hiện đúng theo quy định.

+ Về chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND trong thời gian nghỉ hè, nghỉ dịch Covid:

Đơn vị đã thực hiện chi Nghị quyết 03 trong thời gian nghỉ hè, nghỉ do dịch Covid cho công chức, viên chức theo ngày làm việc thực tế, có Kế hoạch công việc trong thời gian hè, có bảng chấm công, phân công trực hè có xác nhận của hiệu trưởng. Hiệu trưởng căn cứ rà soát và chịu trách nhiệm đảm bảo phân công công việc hợp lý và tính công khai trong đánh giá theo các quy định tại Công văn số 2980/UBND-VX ngày 22/7/2019 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 4634/UBND-VX ngày 08/11/2019 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện Quy định đánh giá, phân loại hàng quý để chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Đơn vị chưa thực hiện chi nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND quý 03, 04/2020 của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trong năm 2020 mà chuyển chi trong niên độ năm 2021 số tiền 54.828.018 đồng do đơn vị không thực hiện kịp hồ sơ chi trong thời gian chỉnh lý.

1.5 Về thực hiện thu, chi các nguồn kinh phí tại đơn vị:

° Nguồn ngân sách:

Đơn vị thực hiện chi theo quy chế, các khoản chi được thủ trưởng đơn vị phê duyệt và Kho bạc nhà nước (cơ quan kiểm soát chi) chấp nhận thanh toán. Kiểm tra ngẫu nhiên một số chứng từ chi, ghi nhận như sau:

Kiểm tra ngẫu nhiên giấy rút số 066/200817 ngày 17/8/2020, số tiền: 5.066.000 đồng nội dung: Thanh toán tiền bồi dưỡng tiết giảng thực hành cho GV dạy thể dục từ tháng 01/2020 đến tháng 07/2020. Đơn vị chỉ có bảng chấm công số giờ dạy thể dục của từng giáo viên.

Kiểm tra ngẫu nhiên giấy rút số 103/201118 ngày 18/11/2020, nội dung Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm, số tiền: 5.943.000 đồng, đơn vị thanh toán có đầy đủ hóa đơn, chứng từ.

Kiểm tra giấy rút dự toán số DC04 ngày 31/12/2020, nội dung chi hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh nghèo năm 2020, số tiền: 4.400.000 đồng, kiểm tra hồ sơ nhận thấy đơn vị rút tiền mặt có lập phiếu thu, phiếu chi và bảng kê có phát tiền cho học sinh và đã ký nhận đầy đủ trên bảng kê và mở sổ quỹ tiền mặt theo dõi đầy đủ.

+ Kiểm tra giấy rút dự toán số 119 ngày 06/01/2021, nội dung: Thanh toán tiền phụ trội cho giáo viên từ tháng 09/2020 đến ngày 31/12/2020, số tiền: 21.177.976 đồng, đơn vị chỉ phụ trội theo học kỳ là chưa đúng theo Thông tư Liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/03/2013 về Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

° Nguồn sự nghiệp:

Đơn vị thực hiện thu tiền mặt bằng biên lai 2 liên, có lên bảng kê, có nhập quỹ tiền mặt, hàng tháng kê toán và thủ quỹ có thực hiện đối chiếu và xác nhận của thủ trưởng đơn vị trên sổ quỹ tiền mặt của từng nguồn. Cuối năm có thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt và có kèm biên bản kiểm kê quỹ.

Kiểm tra ngẫu nhiên Phiếu chi số C054 ngày 30/12/2020, nội dung: Thanh toán tiền thuê xe đưa học sinh đi đến hồ bơi, số tiền: 6.650.000 đồng, Đơn vị đã thực hiện thanh toán chi từ nguồn phổ cập bơi, chứng từ chi có hóa đơn, hợp đồng và thanh lý hợp đồng.

Kiểm tra phiếu chi số C018 ngày 01/06/2020 từ nguồn hai buổi, số tiền 64.785.000 đồng, nội dung: Thanh toán tiền giáo viên dạy hai buổi/ ngày, đơn vị thực hiện chi bằng tiền mặt (có kèm bảng kê chi tiền có chữ ký người nhận tiền). Nhận thấy, đây là khoản chi mang tính chất thường xuyên tại đơn vị nhưng thực hiện chi bằng tiền mặt đối với cán bộ, công nhân viên của trường. Đơn vị không thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo Công văn số 4944/VP-KT ngày 07/6/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

1.6 Chế độ công khai tài chính:

Về nội dung: đơn vị có thực hiện công khai dự toán, quyết toán, tuy nhiên còn thực hiện biểu mẫu cũ theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 ; chưa cập nhật các biểu mẫu thay đổi theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018.

Về hình thức: có thực hiện đúng quy định về hình thức công khai theo Điều 5

VIỆN
H
CH
CHÍNH

Thông tư 61/2017/TT-BTC (dán công khai trên bảng thông tin của trường và có công khai trên cổng thông tin điện tử của trường).

1.7 Về việc thực hiện kê khai và nộp thuế đối với nguồn thu dịch vụ: Đơn vị chưa thực hiện kê khai và nộp thuế theo quy định. Năm 2020, đơn vị chưa lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định tại Công văn số 8430/UBND-TCKH ngày 23/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và Công văn số 3935/UBND-TCKH ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập.

1.8 Về việc thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân: Trong năm 2020, đơn vị có thực hiện kê khai thu nhập cá nhân cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị theo quy định, trong đó có 02/32 trường hợp phải chịu thuế và đã nộp thuế thu nhập cá nhân với, số tiền: 2.227.046 đồng theo quy định (Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 26/03/2021)

1.9 Về hạch toán thu, chi, mục lục ngân sách nhà nước: Đơn vị hạch toán các khoản thu, chi theo đúng mục lục ngân sách nhà nước và niên độ ngân sách; khớp đúng giữa số liệu trong sổ kế toán và báo cáo quyết toán với chứng từ và số liệu xác nhận của Kho bạc Nhà nước.

2. Kiến nghị:

Đơn vị tiếp tục phát huy những mặt làm được trong công tác quản lý tài chính tại đơn vị. Tuy nhiên vẫn còn những mặt hạn chế, sai sót cần khắc phục, chấn chỉnh qua công tác xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020, cụ thể:

+ Về chế độ công khai tài chính: Đề nghị đơn vị thực hiện công khai dự toán, quyết toán theo quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

+ Về việc thực hiện kê khai và nộp thuế đối với nguồn thu dịch vụ: Đề nghị đơn vị liên hệ với Chi cục thuế huyện Củ Chi để được hướng dẫn về việc kê khai, nộp thuế TNDN theo quy định, đồng thời khẩn trương lập Đề án sử dụng tài sản công vào đơn vị khẩn trương nộp tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đối với nội dung cho thuê căn tin, lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện tại Công văn số 8430/UBND-TCKH ngày 23/7/2019 về việc lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và Công văn số 3935/UBND-TCKH ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Đối với các nội dung chi thanh toán cá nhân cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đề nghị đơn vị thanh toán qua tài khoản, hạn chế sử dụng tiền

mặt trong thanh toán, hưởng ứng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo Công văn số 4944/VP-KT ngày 07/6/2019 của Văn phòng UBND thành phố.

+ Về chi phụ trội: Đề nghị đơn vị tự rà soát nội dung chi phụ trội đảm bảo thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Thông tư Liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/03/2013 về Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Về kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố trong thời gian hệ, nghỉ dịch Covid: Đề nghị Hiệu trưởng đơn vị tự rà soát lại tình hình thực tế đã chi đảm bảo thực hiện đúng theo hướng dẫn tại các văn bản của thành phố và chịu trách nhiệm đối với việc quyết định chi trả, đảm bảo tính phù hợp trong nhiệm vụ được phân công và hiệu quả công việc đã phân công, công khai trong việc đánh giá và xác định số ngày làm việc chuyên môn thực tế của từng viên chức, nhân viên thể hiện qua việc chấm công rõ ràng, cụ thể theo quy định (trong thời gian nào, người nào, làm công việc gì, làm trong bao nhiêu ngày..).

Vì thời gian thẩm tra, xét duyệt quyết toán đối với đơn vị theo kế hoạch có thời hạn, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện chỉ kiểm tra ngẫu nhiên một số chứng từ thu, chi phát sinh trong năm 2020, đề nghị thủ trưởng đơn vị tiếp tục căn cứ các văn bản quy định do Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện triển khai, hướng dẫn nhất là đối với nội dung đã đề nghị đơn vị chấn chỉnh qua công tác kiểm toán, thanh tra, quyết toán của các năm trước và công tác giao ban tài chính hằng năm của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện liên quan đến công tác quản lý tài chính, tài sản tại đơn vị để chỉ đạo kế toán rà soát tự chấn chỉnh theo đúng quy định. Thủ trưởng đơn vị phải tự chịu trách nhiệm đối với những nội dung chi do mình phê duyệt và việc thực hiện công khai, minh bạch, sự thống nhất trong tập thể đảm bảo thực hiện đúng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. /.

Nơi nhận:

- Tiểu học Nguyễn Văn Lịch;
- Lưu: VT, PTCKH.2.NTNThuy.3.

